TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày: 28-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Lò Văn Chiên.
2. Bà: Đào Thị Hòa.

-Thư ký phiên toà: Ông: Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên toà: Bà: Trần Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nông Văn O, tên gọi khác: không; sinh năm 1967, tại xã K, huyện P, tỉnh L; trú tại: Bản P, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H (đã chết) và bà Lò Thị S (đã chết); bị cáo có vợ là: Lò Thị D, sinh năm 1968 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: bản án sô 03/2006/HSST, ngày 16/11/2006, bị cáo bị xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29 tháng 8 năm 2017, chuyển tạm giam ngày 01 tháng 9 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:
1. Anh: Lý Xuân C, sinh năm: 1994; nơi ĐKHKTT: Bản P, xã N, huyện P, tỉnh L (vắng mặt không lý do).
2. Anh: Tẩn Dâu P, sinh năm: 1991;
Trú tại: Bản P, xã N, huyện P, tỉnh L (vắng mặt không lý do).
3. Anh: Hò Văn P1, sinh năm: 1987;
Trú tại: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh L (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 20/8/2017, Nông Văn O sinh năm 1967 trú tại bản P, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu một mình mang theo tiền từ nhà sang Trung Quốc mục đích để tìm mua Heroin về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khoảng 18 giờ cùng ngày, O đến chợ Mường Là (Trung Quốc) gặp một người đàn ông người Trung Quốc khoảng 40 tuổi (O không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), qua trao đổi O mua được của người đàn ông Trung Quốc một gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh buộc túm lại với giá 100 Nhân dân tệ. O ở lại Trung Quốc làm thuê, đến sáng ngày 21 tháng 8 năm 2017, O về nhà ở bản P, xã K cất giấu ma túy không cho ai biết rồi đem chia nhỏ gói Heroin mua được thành 04 gói (03 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt lại, 01 gói được gói ngoài bằng tờ lịch Block) cất giấu tại giường ngủ của mình. Gói Heroin gói bằng tờ lịch Olấy ra sử dụng nhiều lần. Đến khoảng 18 giờ, ngày 29/8/2017 khi O đang lấy gói Heroin được gói ngoài bằng tờ lịch ra để trên mặt bàn uống nước để chuẩn bị sử dụng thì có Lý Xuân C sinh năm 1994 và Tẩn Dâu P sinh năm 1991 cùng trú tại bản P, xã N, huyện P, tỉnh L vào nhà. C hỏi O có Heroin thì bán cho 100.000 đồng. Qua trao đổi O đưa cho C 01 gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt lại, C trả cho O một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Nhận gói Heroin, C hỏi O cho sử dụng tại nhà. O đồng ý. Do không có giấy bạc nên C nhờ O đi tìm giúp giấy bạc, O ra ngoài sân tìm được một mảnh giấy bạc mang vào nhà đưa cho C để C sử dụng Heroin. Khi C sử dụng O không biết P có được C cho sử dụng cùng không; P không nói chuyện gì với O. Quá trình sử dụng Heroin C tự ý cho P sử dụng chung số Heorin mua được. Đến khi C và P vừa sử dụng Heroin xong chưa ra khỏi nhà O thì có Hò Văn P1 sinh năm 1987 trú tại bản M, xã N, huyện P, tỉnh L đến nhà O hỏi mua Heroin. O đồng ý đưa cho P 01 gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt lại, P1 trả cho O một tờ tiền mệnh giá 100.000đồng. P1cũng hỏi O xin được sử dụng Heroin trong nhà nhưng O không đồng ý mà đuổi P1 đi và ngồi ở bàn uống nước, hút thuốc lào. Do trời mưa to P1không đi được nên lén tự ý đi vào nhà bếp của O sử dụng Heroin. Nông Văn O đang ngồi ở bàn uống nước thì thấy Tổ công tác Công an huyện Phong Thổ vào nhà O kiểm tra và phát hiện trên mặt bàn uống nước có tờ lịch Block đang mở trên mặt giấy có chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng mà O khai là Heroin. Tổ công tác vận động và O đã tự giác vào giường ngủ lấy ra một gói Heroin được gói bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt lại cùng với số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng) do bán Heroin cho C và P1 mà có. Số chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Nông Văn O có trọng lượng (khối lượng) 0,12g (*Không phẩy mười hai gam*), cơ quan điều tra đã trích hết gửi đi giám định, còn vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong lại, cùng số tiền được chuyển đến cơ quan Chi cục thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định số: 381/GĐ- KTHS, ngày 06/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "*Vật chứng thu giữ của Nông Văn O có trọng lượng 0,12gam. Mẫu gửi đến giám định là Heroine (Heroine) là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày*

19/7/2013 của Chính phủ (danh mục I là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội)" ...không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Văn O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 01/KSĐT-MT, ngày 08/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Nông Văn Ôvề tội: "***Mua bán trái phép chất ma túy"*** theo điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự và tội ***"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*** theo khoản 1 Điều 198 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, tranh luận khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên; đồng thời căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 điều 194; khoản 1 Điều 198; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp chung cho bị cáo từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù theo Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999; đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố và đề nghị kết tội; Bị cáo không tranh luận; đồng thời cả hai tội bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định về Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc những người bị hại vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ nên việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử vậy Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử theo Điều 192 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định;

lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ sơ sở kết luận: Do bản thân nghiện hút ma túy, Nông Văn O đã tìm mua được một gói Heroin, sau đó O đem chia nhỏ thành 04 gói, 01 gói được gói ngoài bằng tờ lịch Block, 03 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanhh buộc thắt lại. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/8/2017, tại nhà của Nông Văn O ở bản P, xã K, huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu, khi O đang để một gói Heroin gói ngoài tờ lịch block trên bàn uống nước chuẩn bị sử dụng thì có Lý Xuân C đi cùng Tẩn Dâu P đến nhà. Thấy C hỏi mua Heorin bị cáo đồng ý đưa cho C một gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Khi C hỏi sử dụng tại nhà bị cáo thì bị cáo đồng ý, bị cáo còn đi tìm mảnh giấy bạc cho C; C vừa sử dụng xong thì có Hò Văn P1 đến hỏi mua Heroin bị cáo cũng đưa cho P1 một gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Trong khi P1 đang tự ý sử dụng trong bếp nhà bị cáo thì bị Tổ công tác vào bắt quả tang trước sự chứng kiến của bị cáo, C và P. Tổ công tác thu giữ một gói Heorin được gói bằng tờ lịch trên bàn, cùng một gói Heroin bị cáo tự giác giao nộp. Tổng số Heroin thu giữ của bị cáo là 0,12g (*Không phẩy mười hai gam*), với số tiền 200.000đ vừa bán Heorin cho C và P1.

Hành vi cất giấu Heroin và trao đổi Heroin để nhận tiền của bị cáo là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong khi đó bị cáo thực hiện hành vi trao đổi lần đầu đã hoàn thành ở khoảng thời gian khác thì sau đó bị cáo lại tiếp tục trao đổi lần khác cũng đã hoàn thành đây là hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình *sự "phạm tội nhiều lần".* Bị cáo đồng ý cho C dùng nhà đang thuộc quyền quản lý của bị cáo để sử dụng trái phép chất ma túy chính là hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; hành vi này thể hiện ra bên ngoài không chỉ bằng thái độ đồng ý mà còn thể hiện ở hành vi bị cáo đi tìm giấy bạc cho C để C sử dụng hít Heroin. Những hành vi đó của bị cáo là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý, sử dụng độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi cho người khác sử dụng ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi mà bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phái phép chất ma túy"* khoản 1 Điều 198 Bộ luật Hình sự ; cụ thể điều luật quy định.

"Điều 194: Khoản 1: " Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm; Khoản 2: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị pahtj tù từ bảy năm đến mười lăm năm:.....b/ phạm tội nhiều lần.

Điều 198: Khoản 1: Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

[3] Xét tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện ở việc tự giác giao nộp vật chứng và khai nhận mục đích cất giấu ma túy; lời khai của bị cáo cũng khớp với các lời khai khác của bị cáo có trong hồ sơ, đó là tình tiết

giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội cho bị cáo; Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn nhưng Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, bởi lẽ bị cáo được học hết lớp 7, bị cáo đã bị kết án chính về tội phạm mua bán trái phép chất ma túy này mặc dù đã xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân; Hơn nữa bị cáo là người cha không làm gương cho các con. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian theo Điều 33 Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội để trừng trị, giáo dục bị cáo, cũng như để bị cáo có thời gian cai nghiện từ bỏ được ma túy trở thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, làm ruộng không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn các hình phạt bổ sung cho bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 198 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Số Heroin đã gửi đi giám định hết chỉ còn vỏ niên phong cũ đã được niêm phong cần tịch thu để tiêu hủy theo khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự vì không có giá trị sử dụng; Đối với số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước (*Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện (như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/12/2017 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ).*

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Quá trình điều tra bị cáo Nông Văn O khai mua Heroin của một người đàn ông Trung Quốc tại chợ Mường Là -Trung Quốc nhưng không rõ họ tên, địa chỉ ở đâu, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh do vậy không có cơ sở xử lý người bán Heroin cho bị cáo cũng như hành vi mua bán qua biên giới đối với bị cáo là phù hợp vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Tẩn Dâu P đã được C cho sử dụng Heroin cùng tại nhà của bị cáo nhưng bị cáo không biết, C cũng không hỏi cho P sử dụng cùng C, và P cũng không hỏi bị cáo cho P sử dụng ở nhà bị cáo; Còn P1 mua ma túy của bị cáo có xin sử dụng tại nhà của bị cáo nhưng bị cáo không đồng ý. Do vậy khi P1 tự ý sử dụng tại nhà của bị cáo và P được C cho sử dụng cùng ở nhà bị cáo thì bị cáo không phải chịu trách nhiệm, nên không đủ cấu thành tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với nhiều người, nay các đối tượng P1, C mua ma túy của bị cáo và đã sử dụng hết không có căn cứ xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính các đối tượng trên là có căn cứ đúng luật. Vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Nông Văn O** phạm hai tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **07** (*Bảy*) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 198, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **02** (*Hai*) năm tù.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nông Văn O phải chấp hành là **09** (*Chín*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 29/8/2017).

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu một phong bì (*đã được niêm phong*) để tiêu hủy;

Tịch thu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

(*Các vật chứng trên hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/12/2017 Giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ)*.

4/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 mục 1 Danh mục án phí của Nghị quyết 326/UBTVQH14, bị cáo Nông Văn O phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/12/2017)./.

Nơi nhận:
-Toà án Tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- THADS huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà